

Deloitte.



Bản tin Thuế

Tháng 4 năm 2016

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) và Luật Quản lý Thuế	3
Luật Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu 2016	3
Thông tư mới về kê khai Thuế GTGT và ưu đãi Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với doanh thu từ hoạt động công nghiệp hỗ trợ	3
Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp	4

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	5
Tiêu chí xác định hoạt động đầu tư thường xuyên để áp dụng ưu đãi thuế TNDN	5
Chi phí tài trợ xây ký túc xá sinh viên được xem là chi phí hợp lý hợp lệ	5
Thuế tại khâu nhập khẩu bị ấn định do khai sai mã HS được khấu trừ và tính vào chi phí được trừ	6
Quyết định sửa đổi, thay thế và bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế	6
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	6
Dừng khấu trừ, hoàn thuế GTGT nếu phát hiện có hóa đơn mua vào lập sau ngày xuất khẩu	6
Hoàn thuế GTGT đối với dự án vừa đầu tư vào sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (“SXKD HHDV”) không chịu thuế GTGT, vừa đầu tư vào SXKD HHDV chịu thuế GTGT	7
Thuế GTGT đối với chuyển nhượng tài sản gắn liền với dự án đầu tư	8
Khấu trừ, hoàn thuế GTGT nhập khẩu đối với trường hợp nhận góp vốn bằng hàng hóa	8
Kê khai và hoàn thuế GTGT với trường hợp mở chi nhánh ngoại tỉnh	8
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	9
Hướng dẫn lập tờ khai quyết toán thuế TNCN cho lao động di chuyển nội bộ	9
Hướng dẫn về đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh	9
Hướng dẫn về thuế suất thuế TNCN áp dụng đối với khoản thưởng hay chi hỗ trợ cho đại lý là cá nhân	10
Hướng dẫn về khoản công tác phí và tiền điện thoại được miễn thuế TNCN	10
Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)	11
Nghĩa vụ khai nộp thuế TNDN của nhà thầu phụ	11
Nhà thầu nước ngoài không bắt buộc kiểm toán Báo cáo tài chính	11
Thuế Xuất Nhập khẩu (“TXNK”)	11
Hướng dẫn Báo cáo Quyết toán nguyên vật liệu cho năm tài chính 2015	11
Ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa tại cơ quan Tổng cục Hải quan theo quyết định 369/QĐ-TCHQ	12
Hướng dẫn khai báo Hải quan với phế liệu SXK nằm ngoài định mức chuyển tiêu thụ nội địa	13
Phạm vi áp dụng biện pháp tạm thời đối với phôi thép và thép dài	13

VĂN BẢN MỚI

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) và Luật Quản lý Thuế

Ngày 06/04/2016, Quốc hội đã thông qua dự thảo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý Thuế. Theo đó, Luật sửa đổi này bao gồm một số nội dung đáng chú ý như:

- Sửa đổi quy định về dịch vụ xuất khẩu
- Sửa đổi quy định về hoàn thuế GTGT
- Sửa đổi quy định về thuế suất thuế TTĐB
- Sửa đổi quy định về lãi chậm nộp thuế

Nội dung cụ thể của Luật sửa đổi sẽ được cập nhật tại Bản tin cập nhật nhanh về Thuế của Deloitte ban hành trong tháng 4 năm 2016.

Luật Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu 2016

Ngày 06/04/2016, tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu năm 2016. Một số nội dung mới đáng chú ý tại Luật Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu mới (“Luật Thuế XNK”) bao gồm:

- Thay đổi chính sách thuế đối với nguyên vật liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất xuất khẩu từ cơ chế ân hạn thuế sang cơ chế miễn thuế
- Bổ sung và loại bỏ một số trường hợp áp dụng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu
- Sửa đổi quy định về thời hạn nộp thuế nhập khẩu đối với doanh nghiệp ưu tiên

Nội dung cụ thể của Luật sửa đổi đã được cập nhật tại Bản tin cập nhật nhanh về Thuế của Deloitte ban hành trong tháng 4 năm 2016.

Thông tư mới về kê khai Thuế GTGT và ưu đãi Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với doanh thu từ hoạt động công nghiệp hỗ trợ

Ngày 05/02/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 21/2016/TT-BTC (“Thông tư 21”) quy định cụ thể về việc kê khai thuế GTGT và ưu đãi thuế TNDN đối với các tổ chức, cá nhân có thu nhập từ các ngành công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2016.

Thông tư 21 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2016, với một số nội dung đáng chú ý về:

- Phạm vi điều chỉnh
- Lựa chọn kỳ kê khai thuế GTGT
- Áp dụng ưu đãi thuế TNDN

Nội dung cụ thể của Thông tư 21 đã được cập nhật tại Bản tin cập nhật nhanh về Thuế của Deloitte ban hành trong tháng 4 năm 2016.

Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 21/03/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư”) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư có hiệu lực từ ngày 21/03/2016 và có một số nội dung đáng chú ý sau:

- Quy định khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo một trong các phương pháp nhập trước xuất trước hoặc bình quân gia quyền.
- Sửa đổi, bổ sung về nguyên tắc xác định tỷ giá hối đoái khi hạch toán và đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ:

- Khi hạch toán các giao dịch bằng ngoại tệ, ngoài việc sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế, doanh nghiệp có thể lựa chọn tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại (“NHTM”) nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ phải đảm bảo chênh lệch không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình và việc áp dụng tỷ giá xấp xỉ không được làm ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của kỳ kế toán.

- Trường hợp doanh nghiệp sử dụng tỷ giá xấp xỉ để hạch toán các giao dịch ngoại tệ thì cuối kỳ kế toán, khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ doanh nghiệp phải căn cứ theo tỷ giá chuyển khoản của NHTM nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch. Tỷ giá chuyển khoản này có thể là tỷ giá mua hoặc bán hoặc tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của NHTM.

- Không phải dịch ra tiếng Việt các tài liệu kèm theo chứng từ kế toán như các loại hợp đồng, hồ sơ kèm theo chứng từ thanh toán, hồ sơ dự án đầu tư, báo cáo quyết toán và tài liệu khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Tiêu chí xác định hoạt động đầu tư thường xuyên để áp dụng ưu đãi thuế TNDN

Ngày 07/04/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 4769/BTC-TCT (“Công văn 4769”) gửi tới các Cục Thuế địa phương đưa ra hướng dẫn về chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư thường xuyên trong giai đoạn từ năm 2009 -2013. Cụ thể:

Theo nội dung tại Công văn, trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động nếu có hoạt động đầu tư thường xuyên trong giai đoạn từ năm 2009 đến 2013 thì hoạt động này không bị xem là đầu tư mở rộng và được hưởng ưu đãi thuế TNDN mà dự án đang áp dụng. Hoạt động đầu tư thường xuyên phải đáp ứng đồng thời cả 02 (hai) tiêu chí sau:

- i. Là hoạt động đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên cho dự án đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN được thực hiện từ 01 (một) trong 03 (ba) nguồn độc lập sau:
 - Quỹ khấu hao cơ bản Tài sản cố định (“TSCĐ”) của doanh nghiệp
 - Sử dụng lợi nhuận sau thuế tái đầu tư
- ii. Việc đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên từ các nguồn nêu trên phải đảm bảo không tăng công suất sản xuất kinh doanh theo đề án kinh doanh đã đăng ký hoặc được phê duyệt. Trường hợp hoạt động đầu tư thường xuyên làm tăng công suất sản xuất kinh doanh so với Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư thì không được áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ phần vượt công suất. Tuy nhiên, tiêu chí này không áp dụng trong trường hợp (1) trên Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư không ghi quy mô của dự án, hoặc (2) các doanh nghiệp chỉ bổ sung, thay thế máy móc thiết bị thường xuyên và không thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Chi phí tài trợ xây ký túc xá sinh viên được xem là chi phí hợp lý hợp lệ

Công văn số 2614/BTC-TCT ban hành ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính có quy định về khoản chi phí tài trợ xây dựng công trình ký túc xá sinh viên. Theo đó, nếu Doanh nghiệp cam đoan thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính về đối tượng tài trợ và có đầy đủ hồ sơ quyết toán theo

quy định đối với các khoản chi phí tài trợ xây dựng công trình ký túc xá sinh viên thì được xác định là khoản chi tài trợ cho giáo dục, và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Thuế tại khâu nhập khẩu bị ấn định do khai sai mã HS được khấu trừ và tính vào chi phí được trừ

Ngày 26/02/2016 Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 2668/BTC-CST về chính sách thuế GTGT và thuế TNDN liên quan đến số thuế bị ấn định của hàng hóa nhập khẩu theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan Hải quan. Theo đó:

- Số thuế GTGT khâu nhập khẩu mà doanh nghiệp đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan Hải quan được khấu trừ;
- Số thuế nhập khẩu mà doanh nghiệp đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan Hải quan được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN;
- Số tiền nộp phạt về hành vi khai sai và số tiền chậm nộp **không** được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.



Quyết định sửa đổi, thay thế và bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế

Ngày 30/03/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 626/QĐ-BTC sửa đổi, thay thế và bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế. Văn bản này chủ yếu tổng hợp lại các thủ tục thay đổi và biểu mẫu kê khai đã được đề cập trong Thông tư 96/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế TNDN và Thông tư 156/2013/TT-BTC về quản lý thuế. Các thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế bao gồm:

- Khai quyết toán thuế TNDN: bổ sung hướng dẫn về hồ sơ chứng từ và các thủ tục đối với các trường hợp: (i) doanh nghiệp có dự án đầu tư ra nước ngoài, (ii) doanh nghiệp có chi phí liên quan đến phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường, và (iii) doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân.
- Thông báo phương pháp trích khấu hao tài sản cố định (“TSCĐ”): bổ sung việc chấp nhận nộp Thông báo trích khấu hao TSCĐ thông qua giao dịch điện tử. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại phần mềm hỗ trợ kê khai thuế mới nhất là HTKK3.3.7 chưa được cập nhật mẫu thông báo này.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Dừng khấu trừ, hoàn thuế GTGT nếu phát hiện có hóa đơn mua vào lập sau ngày xuất khẩu

Ngày 01/03/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 792/TCT-KK hướng dẫn về việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào có hợp đồng và hóa đơn lập và ký sau ngày có xác nhận thực xuất của cơ quan Hải quan. Cụ thể:

- Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào có hợp đồng và hóa đơn lập và ký sau ngày có xác nhận thực xuất của cơ quan Hải quan thì dừng khấu trừ, hoàn thuế GTGT tương ứng đối với các hóa đơn mua vào này.
- Trường hợp hóa đơn mua vào liên quan đến chi phí vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu để xuất khẩu được lập và ký sau ngày có xác nhận thực xuất thì dừng khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào tương ứng đối với toàn bộ lô hàng xuất khẩu.



Hoàn thuế GTGT đối với dự án vừa đầu tư vào sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (“SXKD HHDV”) không chịu thuế GTGT, vừa đầu tư vào SXKD HHDV chịu thuế GTGT

Tại Công văn số 675/TCT-KK ngày 23/02/2016, Tổng cục Thuế đưa ra hướng dẫn chi tiết về việc hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp vừa có hoạt động SXKD HHDV không chịu thuế GTGT, vừa có SXKD HHDV chịu thuế GTGT.

- Trường hợp doanh nghiệp đang trong giai đoạn đầu tư có thay đổi ngành nghề kinh doanh từ không chịu thuế GTGT hoặc vừa chịu thuế, vừa không chịu thuế sang ngành nghề chịu thuế GTGT và cam kết số thuế GTGT đầu vào của dự án là để phục vụ hoàn toàn cho ngành nghề chịu thuế GTGT, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh thì được kê khai tạm khấu trừ, hoàn thuế đối với toàn bộ số thuế GTGT đầu vào đã cam kết.
- Trường hợp sau đó, doanh nghiệp phát sinh doanh thu bán HHDV, trong đó vừa có hoạt động SXKD chịu thuế lẫn không chịu thuế thì doanh nghiệp phải xác định lại số thuế GTGT được và không được khấu trừ/hoàn thuế trong giai đoạn đầu tư. Căn cứ điều chỉnh dựa trên tỷ lệ (%) giữa doanh thu HHDV chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu

trong 03 (ba) năm, kể từ năm đầu tiên có doanh thu. Doanh nghiệp phải kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT không đủ điều kiện khấu trừ/hoàn thuế và phải nộp tiền chậm nộp (nếu có).

Thuế GTGT đối với chuyển nhượng tài sản gắn liền với dự án đầu tư

Ngày 26/02/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 751/TCT-CS giải đáp vướng mắc về chính sách thuế GTGT đối với việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với dự án đầu tư. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp có chuyển nhượng dự án đầu tư bất động sản bao gồm 02 (hai) giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 đã hoàn thành và đi vào hoạt động kinh doanh thì không thuộc diện không chịu thuế GTGT.

Khấu trừ, hoàn thuế GTGT nhập khẩu đối với trường hợp nhận góp vốn bằng hàng hóa

Ngày 24/02/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 706/TCT-KK hướng dẫn về việc hoàn thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với hoạt động nhận góp vốn bằng hàng hóa. Theo đó, điều kiện để được xét khấu trừ, hoàn thuế GTGT nhập khẩu trong trường hợp này bao gồm:

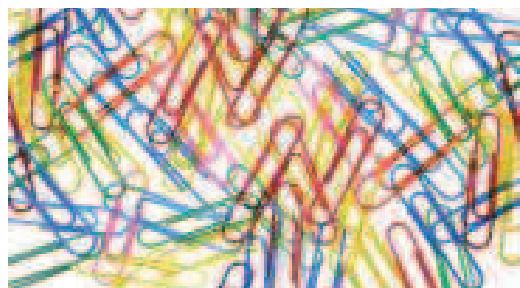
- Hợp đồng kinh tế đã ký với nước ngoài, trong đó có thể hiện hình thức thanh toán tiền đối với hàng hóa chuyển giao là "góp vốn";

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (đã thông quan theo quy định) theo Hợp đồng kinh tế trên;
- Biên bản bàn giao tài sản góp vốn (thay chứng từ thanh toán qua ngân hàng);
- Chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu;
- Công ty đã đăng ký kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế.

Kê khai và hoàn thuế GTGT với trường hợp mở chi nhánh ngoại tỉnh

Ngày 24/03/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1228/TCT-KK hướng dẫn về kê khai và hoàn thuế GTGT đối với trường hợp mở chi nhánh ngoại tỉnh.

- Trường hợp Công ty có dự án ngoại tỉnh còn trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, nếu có hồ sơ, tài liệu chứng minh Công ty trực tiếp quản lý dự án, không thành lập Ban quản lý dự án và Chi nhánh tại đây cũng không có chức năng quản lý dự án này thì Công ty được kê khai, hoàn thuế GTGT của dự án tại trụ sở chính.



- Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp không phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) không quy định rõ tiến độ thực hiện dự án và việc đi vào hoạt động SXKD theo tiến độ thì kể từ thời điểm có doanh thu từ dự án đầu tư, Công ty phải tổng hợp số thuế GTGT được khấu trừ của dự án giao cho Chi nhánh tại đây để kê khai khấu trừ/hoàn thuế cùng với số thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Hướng dẫn lập tờ khai quyết toán thuế TNCN cho lao động di chuyển nội bộ

Công văn số 1022/TCT-TNCN ngày 15/03/2016 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn khai tờ khai quyết toán thuế TNCN đối với tổ chức chi trả thu nhập từ tiền lương tiền công trong trường hợp doanh nghiệp nhận ủy quyền quyết toán cho người lao động được điều chuyển đến do tổ chức lại hoặc di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp nêu tại Khoản 1 Mục II Công văn số 801/TCT-TNCN ngày 02/03/2016 như sau:

- Tại chỉ tiêu [36] Tờ khai QTT TNCN 05/KK-TNCN: khai tổng số thuế TNCN đã khấu trừ đối với toàn bộ tiền lương được chi trả tại

đơn vị, không bao gồm thuế TNCN đã khấu trừ tại các đơn vị khác của người lao động điều chuyển.

- Tại chỉ tiêu [19] Phụ lục 05-1/BK-TNCN: khai tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trong năm của người lao động, bao gồm thuế TNCN đã khấu trừ tại đơn vị và thuế TNCN theo chứng từ khấu trừ thuế tại các đơn vị khác của người lao động điều chuyển. Trường hợp doanh nghiệp sử dụng ứng dụng khai thuế của ngành thuế thì sau khi khai đầy đủ thuế TNCN đã khấu trừ tại chỉ tiêu [19] trên Phụ lục 05-1/BK-TNCN, hệ thống hỗ trợ tự động tổng hợp thông tin từ chỉ tiêu [32] (chỉ tiêu tổng hợp của chỉ tiêu [19]) lên chỉ tiêu [36] trên tờ khai 05/KK-TNCN.
- Đối với doanh nghiệp nhận ủy quyền quyết toán trong trường hợp này, phải xác định lại chỉ tiêu [36] trên tờ khai 05/KK-TNCN đảm bảo bằng tổng số thuế TNCN đã khấu trừ đối với toàn bộ tiền lương được chi trả tại đơn vị, không bao gồm thuế TNCN đã khấu trừ tại các đơn vị khác.

Hướng dẫn về đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh

Công văn số 1014/TCT-TNCN ngày 15/03/2016 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về các trường hợp được giảm trừ gia cảnh. Theo quy định tại Điểm d Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì người nộp thuế

được đăng ký giảm trừ người phụ thuộc là những cá nhân khác không nơi nương tựa và mình đang phải trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật. Theo đó, trường hợp cá nhân có cháu nội nhưng có bố đang trong độ tuổi lao động và có thu nhập thì không được tính là người phụ thuộc của ông, mà cháu sẽ đăng ký người phụ thuộc của bố khi giảm trừ gia cảnh.

Hướng dẫn về thuế suất thuế TNCN áp dụng đối với khoản thưởng hay chi hỗ trợ cho đại lý là cá nhân

Công văn số 1162/TCT-TNCN và 1164/TCT-TNCN ngày 21/03/2016 của Tổng cục Thuế giải đáp một số vướng mắc liên quan đến khoản chi trả hỗ trợ khách hàng đạt doanh số hoặc chiết khấu cho cá nhân kinh doanh.

- Cá nhân là đại lý bán hàng hóa nếu được Công ty chi trả khoản “hỗ trợ khách hàng đạt doanh số” hay “chiết khấu thanh toán” thì khoản tiền này thuộc diện chịu thuế TNCN 1%.
- Công ty thực hiện khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân theo tờ khai thuế mẫu số 01/CNKD (ban hành kèm theo Thông tư số 92), đồng thời phải ghi rõ là “Khai thay” trong tờ khai.

Hướng dẫn về khoản công tác phí và tiền điện thoại được miễn thuế TNCN

Ngày 21/03/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1166/TCT-TNCN hướng dẫn tính thuế TNCN đối với tiền công tác phí, tiền điện thoại cho nhân viên. Theo đó:

- Trường hợp các khoản tiền công tác phí như vé máy bay, tiền lưu trú, taxi, tiền ăn nếu được tính vào chi phí hợp lý thì thuộc diện được miễn tính thuế TNCN.
- Khoản tiền điện thoại chi cho cá nhân, nếu được ghi cụ thể điều kiện hưởng và mức hưởng tại một trong các hồ sơ gồm: Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động, Quy chế tài chính hoặc Quy chế thưởng của Công ty, được tính vào chi phí hợp lý và phù hợp với mức khoán đã quy định thì mới được miễn thuế TNCN. Trường hợp chi tiền điện thoại cao hơn mức khoán thì phần chi cao hơn phải chịu thuế TNCN.



Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Nghĩa vụ khai nộp thuế TNDN của nhà thầu phụ

Ngày 22/02/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 638/TCT-CS hướng dẫn kê khai nộp thuế TNDN của nhà thầu phụ. Theo đó, trong trường hợp nhà thầu chính giao thầu một phần công việc của nhà thầu chính cho nhà thầu phụ, sau đó nhà thầu phụ này (“nhà thầu phụ cấp 1”) tiếp tục giao thầu một phần công việc của mình cho nhà thầu phụ khác (“nhà thầu phụ cấp 2”) thì nếu nhà thầu chính và nhà thầu phụ cấp 1 đều nộp thuế TNDN theo phương pháp tỉ lệ tính trên doanh thu thì nhà thầu phụ cấp 2 phải kê khai và nộp thuế TNDN đối với phần giá trị công việc được giao thầu từ nhà thầu phụ cấp 1.

Nhà thầu nước ngoài không bắt buộc kiểm toán Báo cáo tài chính

Tại Công văn số 3419/CT-HTr ngày 20/01/2016, Cục Thuế Thành phố Hà Nội có hướng dẫn về kiểm toán Báo cáo tài chính của nhà thầu nước ngoài. Theo đó nhà thầu nước ngoài thực hiện kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán báo cáo tài chính trước khi nộp cho cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp Nhà thầu thực hiện kiểm toán

báo cáo tài chính vì mục đích thuế thì báo cáo tài chính phải thực hiện nộp theo năm tài chính.

Thuế Xuất Nhập khẩu

Hướng dẫn Báo cáo Quyết toán nguyên vật liệu cho năm tài chính 2015

Tổng cục Hải quan vừa ban hành Công văn số 2646/TCHQ-GSQL (“Công văn 2646”) ngày 01/04/2016 gửi các Cục Hải quan tỉnh, thành phố liên quan đến Báo cáo quyết toán nguyên vật liệu cho năm tài chính 2015 (mẫu 15/BCQT/GSQL), theo đó:

- (i) Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu không phải nộp báo cáo mẫu 15/BCQT/GSQL, ngoại trừ hoạt động sản xuất xuất khẩu của doanh nghiệp chế xuất;

(So với công văn số 1501/TCHQ-GSQL ngày 29/02/2016, Công văn 2646 đã hướng dẫn cụ thể cơ quan Hải quan quản lý nhập-xuất-tồn với doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu (“SXXK”) dựa trên hồ sơ hoàn thuế/không thu thuế. Như vậy, có thể hiểu rằng doanh nghiệp SXXK chưa phải nộp báo cáo quyết toán không phụ thuộc tại thời điểm 31/03/2016 doanh nghiệp đã nộp hồ sơ hoàn thuế/không thu thuế hay chưa)

(ii) Doanh nghiệp chưa nộp thuế GTGT cho nguyên liệu nhập khẩu vượt quá thời hạn 275 ngày phải có thông báo bằng văn bản cho cơ quan Hải quan về số lượng nguyên vật liệu, thành phẩm tồn kho, thuộc các tờ khai nhập khẩu nào và lý do tồn kho nguyên vật liệu, thành phẩm theo điểm 18b, Công văn số 18195/BTC-TCHQ ngày 08/12/2015.

Ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa tại cơ quan Tổng cục Hải quan theo quyết định 369/QĐ-TCHQ

Ngày 03/03/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Quyết định 369/QĐ-TCHQ quy định về Bộ phận một cửa, nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa, phạm vi áp dụng cơ chế một cửa tại cơ quan Hải quan. Theo Quyết định này, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Tổng cục Hải quan được quy định như sau:



- Thực hiện giải quyết miễn thuế cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ miễn thuế đầy đủ, hợp lệ.
- Phải có văn bản trả lời trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, giải quyết vướng mắc của tổ chức, cá nhân có hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết.
 - Trường hợp phải bổ sung thông tin, phải có văn bản trả lời trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, giải quyết vướng mắc.
 - Phải có văn bản trả lời trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi tổ chức cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ, thông tin.
- Trường hợp nội dung giải quyết vượt thẩm quyền, thời hạn lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền là 05 (năm) ngày làm việc đồng thời thông báo đến tổ chức cá nhân. Đơn vị chủ trì phải có văn bản trả lời trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến cơ quan có thẩm quyền.
- Trường hợp nội dung giải quyết thuộc thẩm quyền nhưng cần lấy ý kiến của các cơ quan khác thì thời hạn lấy ý kiến là 03 (ba) ngày làm việc. Đơn vị chủ trì phải có văn bản trả lời trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến cơ quan có

thẩm quyền. Thời hạn giải quyết không quá 10 ngày và phải thông báo cho cho tổ chức, cá nhân biết.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2016 và thay thế Quyết định số 854/QĐ-TCHQ ngày 11/05/2007.

Hướng dẫn khai báo Hải quan với phế liệu SXK nằm ngoài định mức chuyển tiêu thụ nội địa

Ngày 23/03/2016, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 2178/TCHQ-GSQL trả lời Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng hướng dẫn về khai báo Hải quan với phế liệu SXK nằm ngoài định mức chuyển tiêu thụ nội địa. Theo đó, doanh nghiệp phải đăng ký tờ khai chuyển đổi mục đích sử dụng cho lượng phế liệu này theo nguyên liệu ban đầu được nhập về, đồng thời ghi rõ hình thức thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa, “tương đương lượng phế liệu, phế phẩm ngoài định mức thực tế sản xuất hàng xuất khẩu” vào ô “Phần ghi chú” của tờ khai hải quan điện tử.

Phạm vi áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với phôi thép và thép dài

Tiếp theo Quyết định số 862/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam, ngày 16/03/2016, Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 2253/BCT-QLCT xác nhận về phạm vi áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời của mã HS 9811.00.00 như sau:

- Chỉ áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời với các sản phẩm có mã HS 9811.00.00 được dẫn chiếu đến 3 mã HS gốc là: 7224.90.00; 7227.90.00; 7228.30.10.
- Không áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời với các sản phẩm có mã HS 9811.00.00 được dẫn chiếu đến các mã HS gốc còn lại.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 225.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partner và 7.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây 25 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với gần 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ Tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.